

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2022/QĐCNHGT-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Võ Thị Đ (người đại diện theo ủy quyền của chị bà Đ là anh Phan Văn D) và bà Bùi Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán đề ngày 06 tháng 4 năm 2022 của bà Võ Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp T2, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Phan Văn D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn B, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn B có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Đ số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 40.000.000 đồng. Thời hạn hoàn trả là khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Võ Thị Đ tự nguyện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Bùi Thị H và ông Lê Văn B có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Cao Thanh Minh

